

Số: **589/2023/QĐST-HNGĐ**

Bắc Từ Liêm, ngày 25 tháng 12 năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BẮC TỪ LIÊM, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ vào các điều 212, 213, 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Dồng vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân gia đình thụ lý số 582/2023/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 12 năm 2023 về việc thuận tình ly hôn, gồm những người yêu cầu:

- **Anh Nguyễn Văn A**, sinh năm 1983;

Nơi ĐKTT: phường Đông Ngạc, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội.

Nơi cư trú: quận Hải An, thành phố Hải Phòng.

- **Chị Phạm Thị B**, sinh năm 1987;

Nơi ĐKTT và cư trú: phường Đông Ngạc, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Ngày 15/12/2023, các đương sự đã tự nguyện thỏa thuận các vấn đề sau:

1. Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Văn A và chị Phạm Thị B thống nhất thuận tình ly hôn.

2. Về con chung: Anh chị có 02 con chung là cháu Nguyễn Minh C, sinh ngày 29/12/2012 và cháu Nguyễn Phạm Khánh D, sinh ngày 21/01/2015. Anh chị thỏa thuận giao cháu Nguyễn Phạm Khánh D cho chị Phạm Thị B là người trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng cho đến khi cháu D trưởng thành, đủ 18 tuổi, giao cháu Nguyễn Minh C cho anh Nguyễn Văn A là người trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng cho đến khi cháu C trưởng thành, đủ 18 tuổi. Không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con cho bên nào. Anh A và chị B đều có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được ngăn cản.

3. Về tài sản chung, nhà ở: Anh chị tự thoả thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về nợ chung: Anh chị không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

5. Về lệ phí: Anh Nguyễn Văn A và chị Phạm Thị B cùng tự nguyện chịu lệ phí ly hôn sơ thẩm.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Văn A và chị Phạm Thị B thuận tình ly hôn.

1.2. Về con chung: Anh chị có 02 con chung là cháu Nguyễn Minh C, sinh ngày 29/12/2012 và cháu Nguyễn Phạm Khánh D, sinh ngày 21/01/2015. Giao cháu Nguyễn Phạm Khánh D cho chị Phạm Thị B là người trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng cho đến khi cháu D trưởng thành, đủ 18 tuổi. Giao cháu Nguyễn Minh C cho anh Nguyễn Văn A là người trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng cho đến khi cháu C trưởng thành, đủ 18 tuổi; không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con cho bên nào đến khi có yêu cầu hoặc có sự thay đổi khác. Anh A và chị B đều có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được ngăn cản.

1.3. Về tài sản chung, nhà ở: Anh chị tự thoả thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

1.4. Về nợ chung: Anh chị không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

1.5. Về lệ phí: Anh Nguyễn Văn A và chị Phạm Thị B tự nguyện chịu cả 300.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền anh chị đã nộp tạm ứng lệ phí theo biên lai thu lệ phí số AA/2020/0044376 ngày 15/12/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Bắc Từ Liêm. Ghi nhận anh chị đã nộp đủ lệ phí.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND Q. Bắc Từ Liêm;
- Chi cục THADS Q. Bắc Từ Liêm;
- UBND xã Quang Khải, huyện Từ Kỳ, tỉnh Hải Dương.
- Lưu Hồ sơ.

THẨM PHÁN

Hoàng Văn Quang